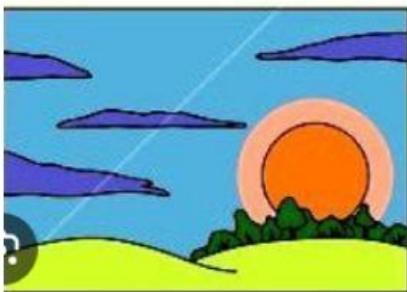


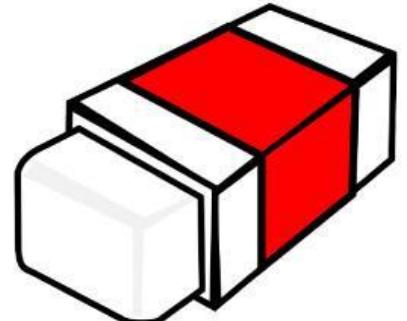
Exercise 1: Look and match (Nhìn và nối)



Rubber



Good morning



Crayon



Good afternoon

Green

Exercise 2: Read and circle (Đọc và khoanh tròn đáp án đúng)

6. What is it? - It's number 10.
A. number B. color C. body part

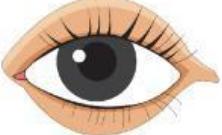
7. Who is this? - This is my
A. color B. grandma C. pencil

8. What you got? - I've got a car.
A. pencil B. have C. hand

9. What are they? - They are
A. feet B. foot C. toe

10. How's the? - It's sunny.
A. snowy B. rainy C. weather

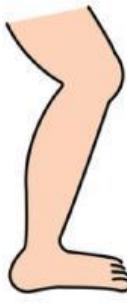
Exercise 3: Listen and tick (Nghe và chọn ô đúng)

11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

Exercise 4: Look and reorder (Nhìn hình và sắp xếp chữ cái thành từ đúng)

16.		r l u r e
17.		n b o r w
18.		b e g d o o y
19.		l c d y o u
20.		a d d

Exercise 5: Look and write (Nhìn hình và trả lời câu hỏi đúng)

21.		What can you do?	- I _____
22.		What is it?	- It _____
23.		How old are you?	- I am _____
24.		What color is it?	- It _____
25.		Who is it?	- This _____

